TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP.BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **353**/2024/HS-ST
Ngày 25/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hưng và bà Nguyễn Thị Tạc.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Nam - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên toà: Bà Kiều Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại phòng xử án D, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 346/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 355/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thị Thu T (tên gọi khác: không có). Sinh ngày 05 tháng 2 năm 1986, tại tỉnh Quảng Trị.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn C, xã E, TP B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 07/12; con ông Lê Văn L, sinh năm 1955 và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn K, sinh năm 1981và có 02 con sinh năm 2005 và năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30 tháng 9 năm 2024 cho đến nay – *Có mặt.*

- Người bị hại: Bà Đào Thị M1, sinh năm 1983, trú tại: Tổ dân phố H, phường T, TP ., tỉnh Đắk Lắk- *Vắng mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1981, trú tại: Thôn C, xã E, TP B, tỉnh Đắk Lắk – *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 07/4/2024, Lê Thị Thu T (giấy phép lái xe hạng B2, số 661113807409, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 11/04/2017) điều khiển xe ô tô biển số 47C – 155.72, nhãn hiệu Ford Ranger, màu trắng, đi một mình từ nhà tại Thôn C, xã E, TP ., tỉnh Đắk Lắk đến chợ đầu mối T, phường T, TP ., tỉnh Đắk Lắk để lấy trái cây, hoa quả đưa về nhà tại Thôn C, xã E bán vào buổi sáng. Đến khoảng 04 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi lấy trái cây với hoa quả xong, T điều khiển xe ô tô biển số 47C – 155.72 đi về nhà, trên đường Y, theo hướng từ đường L đến Ủy ban nhân dân (UBND) xã E, TP ., tỉnh Đắk Lắk, với tốc độ khoảng từ 30 đến 40km/h (theo lời khai của T). Đoạn đường Y trên là đường hai chiều, không có dải phân cách cố định, có một vạch sơn màu vàng nét đơn, đứt quãng, giữa tâm đường, phân chia chiều đường xe chạy. T điều khiển xe ô tô biển số 47C – 155.72 tại chiều đường bên phải theo hướng đi, tại khu vực gần giữa tâm đường dành cho xe ô tô lưu thông, lúc này mật độ phương tiện lưu thông vắng, đoạn đường trên có hệ thống đèn đường chiếu sáng, đang hoạt động, quá trình lưu thông T có bật chiếu sáng phía trước của xe ô tô. Cùng lúc này, có chị Đào Thị M1, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố H, phường T, TP ., tỉnh Đắk Lắk, là công nhân thu gom rác của Công ty CP Đ, đang quét dọn vệ sinh trên đường Y, gần mép lề đường bên trái của đường Y, theo hướng từ đường L đến UBND xã E, TP ., tỉnh Đắk Lắk. Do không làm chủ tay lái, nên Lê Thị Thu T đã để xe ô tô biển số 47C – 155.72 lấn sang chiều đường bên trái theo hướng đi rồi va chạm, tông trúng chị Đào Thị M1, trúng bờ tường hàng rào nằm trên vỉa hè, thuộc chiều đường bên trái tính theo hướng trên. Sau khi phát hiện xảy ra va chạm, T đánh lái qua phải rồi dừng xe ô tô biển số 47C – 155.72 trên đường Y và xuống xe, cùng người dân đưa chị Đào Thị M1 đi bệnh viện cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 406/KLTTCT-PY, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận chị Đào Thị M1: Tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 73% (Bảy mươi ba phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương: Gãy xương cánh chậu bên trái; G ngành ngồi mu, chậu mu hai bên; Gãy xương cùng trái; Gãy trật ổ cối xương đùi trái; Trật khớp háng trái; Gãy mỏm ngang L5 bên trái; Gãy xương gót trái do vật tày cứng tác động trực tiếp với lực mạnh gây nên có chiều hướng từ trái qua phải.

Cáo trạng số: 345/CT-VKSTP-BMT ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Lê Thị Thu T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời đề cập các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Thu T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 BLHS, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thu T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Lê Thị Thu T 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 661113807409, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 11/04/2017, có giá trị đến: 11/04/2027 mang tên Lê Thị Thu T.

- Về trách nhiệm dân sự: đã thỏa thuận bồi thường xong.

Bị cáo không tranh luận gì thêm và nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì và khiếu nại về hành vi của những người tiến hành tố tụng, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, người bị hại vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra bị hại đã có lời khai, bản thân đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm, nội dung vụ án đã được làm rõ nên việc xét xử vắng mặt người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bi hại theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 là phù hợp.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Do không tuân thủ đúng quy định về tham gia giao thông đường bộ, không làm chủ tay lái nên vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 07/4/2024, Lê Thị Thu T, đã có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, điều khiển xe ô tô biển số 47C – 155.72 lưu thông trên đường Y, phường E, TP .,

tỉnh Đắk Lắk, theo hướng từ đường L đến UBND xã E, T đã để xe ô tô biển số 47C – 155.72 lấn sang chiều đường bên trái theo hướng đi rồi va chạm, tông trúng bà Đào Thị M1 là công nhân thu gom rác đang quét rác gần mép lề đường bên trái của đường Y (tính theo hướng trên), gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả bà Đào Thị M1 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 73% (Bảy mươi ba phần trăm).

Hành vi của bị cáo Lê Thị Thu T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên".

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; được bị hại viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; có bà ngoại là người trực tiếp thờ cúng liệt sĩ; gia đình có hoàn cảnh khó khăn và bị cáo là lao động chính trong gia đình đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hơn nữa một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do chủ quan, cẩu thả, thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tay lái đã vô ý xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hậu quả nghiêm trọng do đó cần áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Xét bị cáo Lê Thị Thu T có nơi cư trú ổn định, nhân thân tốt, trong đó có ít nhất 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên căn cứ quy định tại Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên không cần thiết cách ly bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và sự phối hợp của gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích và không gây nguy hiểm cho xã hội; không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Trả lại cho bị cáo Lê Thị Thu T 01 (Một) giấy phép lái xe hạng B2, số 661113807409, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 11/04/2017, có giá trị đến: 11/04/2027 mang tên Lê Thị Thu T.

+ Đối với 01 (một) xe ô tô biển số 47C – 155.72, nhãn hiệu: FORD, màu sơn: Trắng, số loại: Ranger, loại xe: Tải pickup cabin kép, số khung: MNCLSFE10AW840741, số máy: WLAT1142128, dung tích xi lanh: 2499cm^3, công suất: 105kw; năm sản xuất: 2009, cùng các giấy tờ liên quan đến xe: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027031, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: AD23/0618170, 01 giấy chứng nhận kiểm định số: DB 1422730, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Văn K là chủ sở hữu hợp pháp quản lý và sử dụng là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại bà Đào Thị M1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số 268.800.000 đồng bao gồm chi phí điều trị, mất thu nhập, công người chăm sóc, tổn thất tinh thần. Bị cáo Lê Thị Thu T tự nguyện bồi thường khắc phục cho bị hại số tiền là 220.000.000đồng, bà M1 không yêu cầu bồi thường gì thêm là tự nguyện nên cần ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thu T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ "*.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Thị Thu T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Thu T cho UBND xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã bồi thường xong bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Lê Thị Thu T 01 (Một) giấy phép lái xe hạng B2, số 661113807409, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 11/04/2017, có giá trị đến: 11/04/2027 mang tên Lê Thị Thu T.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án thành phố Buôn Ma Thuột ngày 06/11/2024).

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị Thu T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công tp. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người liên quan; người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH